

Số: 89 /QĐ-UBND

Phú Thanh, ngày 30 tháng 07 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Niêm yết công khai Danh mục thủ tục hành chính liên thông điện tử, đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ THANH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020

Thực hiện công văn số 633/PTP-HT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Phòng Tư pháp thành phố về việc triển khai quy trình giải quyết 02 TTHC liên thông điện tử;

Theo đề nghị của Công chức Tư pháp - Hộ tịch,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Niêm yết kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính liên thông điện tử, đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất. (Có Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND & UBND, Công chức Tư pháp - Hộ tịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp (để b/c);
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, TP.



**Nguyễn Văn Giàu**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ**  
**ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THUỒNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI;**  
**ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XOÁ ĐĂNG KÝ THUỒNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUÁT**  
*(Kèm theo Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Lệ phí (nếu có)	Địa điểm và cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	<b>NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN</b>					
1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.	a. Đăng ký khai sinh: - 70.000 đồng/trường hợp đăng ký khai sinh cấp huyện; - 6.000 đồng/trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn tại UBND cấp xã (thu bằng 60% mức thu quy định theo Nghị Quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn	Nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh ( <a href="https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.	- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010; - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014; - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014; - Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016; - Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020; - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020; - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10	1) Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh: UBND cấp xã hoặc UBND cấp huyện đối với trường hợp có yêu cầu nước ngoài; 2) Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú: Công an cấp xã; 3) Giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi: Bảo hiểm xã hội cấp huyện



			<p>tỉnh Thừa Thiên Huế)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí trích lục bản sao khai sinh: 8.000 đồng</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.</li> </ul> <p><b>b. Đăng ký thường trú:</b> Không</p> <p><b>c. Đăng ký cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi:</b> Không</p>		<p>tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;</li> <li>- Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế</li> </ul>	<p>tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;</li> <li>- Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế</li> </ul>
<b>B</b>	<b>NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH</b>	<p><b>a. Đăng ký khai tử:</b> 70.000 đồng/trường hợp đối với việc đăng</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tuyến bằng cách truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (<a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>)</p>	<p>- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;</p>	<p>1) Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú: UBND cấp xã, hoặc UBND cấp huyện đối với trường hợp có yếu tố nước</p>	
2						



<p>tặng phí, từ tuất (2.002622)</p>	<p>mai táng, từ tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc.</p>	<p>ký khai tử, đăng ký lại khai tử cấp huyện - 6.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử tại UBND cấp xã (thu bằng 60% mức thu quy định theo Nghị Quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế).</p> <p>- Lệ phí trích lục bản sao khai tử 8.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, người cao tuổi; Đồng bào dân tộc thiểu số ở</p>	<p>hoặc Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.</p>	<p>- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;          - Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;          - Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;          - Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;          - Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;          - Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;          - Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, từ tuất;</p>	<p>ngoài; cơ quan Công an;          2) Giải quyết hồ sơ mai táng phí, từ tuất: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội cấp huyện, UBND cấp huyện;</p>
-------------------------------------	---	---	---	--	--

	<p>quyết: không quá chín (09) ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn</p> <p><b>b. Xóa đăng ký thường trú:</b> Không</p> <p><b>c. Giải quyết mai táng phí, tử tuất:</b> Không</p>	<p>- Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;</p> <p>- Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 21/8/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu lệ phí khi thực hiện TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế</p>
--	--	---	--

**chú:** Nội dung chi tiết các TTHC kèm theo Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 296/QĐ-VPCP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Văn phủ; Văn phòng Chính phủ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND tỉnh công khai trên Hệ tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>).